

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA19NNAC

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá: TN

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10 / 08 / 2023

Phòng thi: D71. 104

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	110419315	Nguyễn Hồng Phương Thảo	28/06/2001	Nữ	<u>9,0</u>	<u>6,8</u>	<u>7,9</u>	<u>001</u>	<u>[Chữ ký]</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 4 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: [Chữ ký]

Cán bộ ghi điểm: [Chữ ký]

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

[Chữ ký]
Trần Văn Lâm

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: [Chữ ký]

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA20MNB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10...../.....08...../.....2023.....

Phòng thi:.....DH. 1074.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114220080	Trương Thị Huỳnh Mai	26/01/2002	Nữ	9,0	3,5	6,3	006			
2	114220081	Nguyễn Thị Phương Mai	16/09/2002	Nữ	8,5	4,0	6,3	007			
3	114220082	Huỳnh Thị Diễm Trinh	16/12/2002	Nữ	8,0	4,3	6,2	008			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....03.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:03.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....03.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày11..... tháng8..... năm2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA20QLNN

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10...../.....08...../.....2023.....

Phòng thi:.....D71. 104.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	117420001	Trương Thị Mộng Châu	04/10/2002	Nữ	8,5	3,5	6,0	002			
2	117420011	Đặng Thị Anh Đào	24/08/2002	Nữ	9,5	4,5	7,0	005			
3	117420014	Phạm Thị Như Hoa	16/05/2001	Nữ	9,0	4,8	6,9	003			
4	117420020	Trần Tiến Đạt	12/05/2002	Nam	10,0	5,3	7,7	004			

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....04.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:04.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....04.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..11..... tháng ..8..... năm ..2023.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA21MNB

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10 / 08 / 2023.....

Phòng thi:.....D21. 1021.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	114221168	Kim Thị Quế Trần	26/11/2003	Nữ	8,5	5,3	6,9	009	Ng		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....01.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày4..... tháng8..... năm2023.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Cán bộ ghi điểm:.....

Đen Đen La

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22KDA

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá:.....TN.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....10 / 08 / 2023.....

Phòng thi:.....D.71.107.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	112122003	Nguyễn Việt Lâm	06/02/2004	Nam	7,5	5,3	6,4	010			
2	112122012	Nguyễn Phước An	18/12/2004	Nam	8,0	4,3	4,7	011	An		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....02.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:02.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....02.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ...11/... tháng ...8... năm ...2023

Cán bộ coi thi 1:.....

Cán bộ ghi điểm:.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 3 - Năm học 2022 - 2023

Học phần: Triết học Mác - Lênin (180050)

Số tín chỉ: 3

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22XD

CBGD: Lê Thúy Hằng (00340)

Hình thức đánh giá:.....*MT*.....

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

10/08/2023

Phòng thi:.....*D71.104*.....

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Ghi chú
1	111722017	Lâm Tấn Lộc	02/07/2004	Nam	<i>7,5</i>	<i>3,3</i>	<i>5,4</i>	<i>012</i>	<i>Mac</i>		

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....*01*.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá:*01*.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....*01*.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....*50*%; Điểm KT:.....*50*%

Trà Vinh, Ngày*11*..... tháng*8*..... năm*2023*.....

Cán bộ coi thi 1:.....*Nguyễn Thị Ngọc Huyền*.....

Cán bộ ghi điểm:.....*Trần Sơn La*.....

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....*Nguyễn Thị Lành*.....